

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN PHÚ NHUẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HSST

Ngày: 07/3/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Thống
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 1. Ông Nghiêm Xuân Hoàng – Chủ tịch Hội khuyến học quận Phú Nhuận
 2. Ông Lê Phú Cường – Bí thư quận Đoàn quận Phú Nhuận

Thư Ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thanh Hà, Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận số 34 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 13/2019/HSST, ngày 30/01/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐSXXST-HS ngày 20/02/2019 đối với các bị cáo:

1. **Bùi Trần H**, sinh ngày 14/4/2003; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: 111/5 Đường số 16, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 4/12; con ông: Phan Thành P và bà Bùi Thị Hạnh (chết); tiền sự: Không; tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ ngày: 05/11/2018, tạm giam ngày: 08/11/2018 tại nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Đỗ Thành G**, sinh ngày 15/9/2003; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; thường trú: 39/21/6 Đường số 23, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 8/12; con ông: Đỗ M và bà Trịnh Thị D; tiền sự:

Không; tiền án: Không. Bị bắt tạm giữ ngày: 05/11/2018, tạm giam ngày: 08/11/2018 tại nhà tạm giữ Công an quận Phú Nhuận. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Trần H: Ông Phan Thanh P, sinh năm 1984 (Cha ruột của bị cáo) có mặt, bà Bùi Thị H (Mẹ ruột của bị cáo - Đã chết)

Địa chỉ: 6/1E NTT, Phường 22, quận BTh, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bào chữa của bị cáo Bùi Trần H: Ông Nguyễn Thanh G- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt)

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đỗ Thành G: Ông Đỗ M, sinh năm 1970 (Cha ruột của bị cáo) vắng mặt; bà Trịnh Thị D, sinh năm 1971 (Mẹ ruột bị cáo) có mặt.

Địa chỉ: 39/21/6 Đường số 23, phường HBC, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bào chữa của bị cáo Đỗ Thành G: Ông Nguyễn Thanh G- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước, Thành phố Hồ Chí Minh

(Có mặt)

Bị hại: Ông Lê Kim Q, sinh năm 1974

Địa chỉ: 11 NT, Phường 07, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

(Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Tấn L, sinh năm 2000

Địa chỉ: 247-249 THĐ, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

2. Bà Nguyễn Thị Mỹ Tiên, sinh năm 1970

Địa chỉ: 247-249 THĐ, phường C, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 ngày 04/11/2018, Bùi Trần H đi bộ đến tiệm game Ngọc Tuấn, địa chỉ Đường số 02, phường HBC, quận T, Tp. Hồ Chí Minh để chơi game. Tại đây, H gặp Đỗ Thành G và rủ G đi vòng vòng chơi và G đồng ý. G vào tiệm game mượn xe mô tô hiệu Honda Wave màu trắng, biển số 59T2-066.53 của anh Lê Tấn L (là bạn chơi game tại tiệm game Ngọc Tuấn) nói là đi mua đồ ăn và anh L đã đồng ý và giao xe cho G. G điều khiển xe chở H ngồi sau. Khi đang đi trên đường Phan Xích Long thì H rủ G tìm ai sơ hở tài sản để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài và G đồng ý. G tiếp tục chạy xe chở H, khi cả hai đi đến trước nhà số 55 Hoa Sứ, Phường 07, quận Phú Nhuận thì H thấy anh Lê Kim Q đang đứng trên lề đường và có sử dụng điện thoại nên H kêu G vòng xe lại giật, G quay xe lại và chạy áp sát anh Lê Kim Q từ hướng bên phải của xe, H ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của anh Q đang cầm trên tay, giật xong G tăng ga bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, H để điện thoại vừa giật được vào túi quần bên phải phía trước của mình đang mặc. Lúc này anh Q truy hô “Cướp, Cướp” và có người dân cùng chạy bộ đuổi theo. Khi chạy đến ngã tư Hoa Sứ - Hoa Cau, do đường đông nên không chạy được, G dừng xe lại và cả hai bỏ xe chạy bộ định trốn thoát nhưng bị quần chúng bắt giữ giao công an Phường 07, quận Phú Nhuận xử lý cùng tang vật là chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X 64G màu trắng thu giữ bên trong túi quần bên phải phía trước của H đang mặc và phương tiện gây án.

Tại cơ quan điều tra công an quận Phú Nhuận, H và G đã khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như trên do cần tiền tiêu xài cá nhân (bút lục từ số 104-106, 112-114, 148-159).

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Phú Nhuận ngày 18/12/2018 thì giá trị của chiếc chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X 64G màu trắng là 16.000.000 đồng (Bút lục số 60).

Tại bản cáo trạng số 10/CTr-VKS-Q.PN, ngày 28/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận đã truy tố các bị cáo Bùi Trần H và Đỗ Thành G về tội “Cướp giật tài sản” theo khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Bùi Trần H và Đỗ Thành G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Bùi Trần H là ông Phan Thanh P trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, tài sản đã nhận lại được và không có ý kiến gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo H trình bày: thống nhất về tội danh và điều khoản của đại diện Viện kiểm sát nêu, đề nghị xem xét về hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo do tuổi chưa thành niên khi phạm tội, thành khẩn khai báo, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo H mức án nhẹ, đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng là xúi giục người

dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Đỗ Thành G là bà Trịnh Thị D trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo G, tài sản đã nhận lại được, gia đình hứa sẽ quan tâm và dạy dỗ bị cáo G trở thành người tốt và không có ý kiến gì thêm.

Người bào chữa cho bị cáo G trình bày: thống nhất về tội danh và điều khoản của đại diện Viện kiểm sát nêu, đề nghị xem xét về hoàn cảnh, nhân thân của bị cáo do tuổi chưa thành niên khi phạm tội, thành khẩn khai báo, bị cáo là người bị rủ rê, giúp sức nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tuyên bị cáo G mức án nhẹ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, bị hại.

Sau khi phát biểu ý kiến kết luận về vụ án, phân tích đánh giá các chứng cứ, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Cướp giạt tài sản” và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 2 Điều 101, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên mức án đối với bị cáo H từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 2 Điều 101, Điều 17 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo G từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, trả lại điện thoại cho bị hại anh Q, xe gắn máy cho chị Tiên, miễn phạt tiền các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Bùi Trần H và Đỗ Thành G: các bị cáo đã rất hối hận về hành vi của mình; kính mong Hội đồng xét xử xem xét, khoan hồng và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Bùi Trần H và Đỗ Thành G tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai của người bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Vụ án còn được chứng minh qua hoạt động điều tra như biên bản lấy lời khai, biên bản về việc bắt người, thu giữ vật chứng, kết quả định

giá...cùng các chứng cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2] Các bị cáo khai nhận vào lúc 19 giờ ngày 04/11/2018, Bùi Trần H và Đỗ Thành G đã có hành vi sử dụng xe gắn máy mượn của Lê Tấn L (bạn chơi game cùng) cướp giật chiếc điện thoại di động Iphone X 64G của anh Lê Kim Q tại nhà số 55 Hoa Sứ, Phường 07, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh có giá trị là 16.000.000 đồng (Theo biên bản định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự quận Phú Nhuận ngày 18/12/2018, bút lục số 60).

[3] G điều khiển xe chở H ngồi sau. Khi đang đi trên đường Phan Xích Long thì H rủ G tìm ai sơ hở tài sản để cướp giật bán lấy tiền tiêu xài và G đồng ý. G tiếp tục chạy xe chở H, khi cả hai đi đến trước nhà số 55 Hoa Sứ, Phường 07, quận Phú Nhuận thì H thấy anh Lê Kim Q đang đứng trên lề đường và có sử dụng điện thoại nên H kêu G vòng xe lại giật, G quay xe lại và chạy áp sát anh Lê Kim Q từ hướng bên phải của xe, H ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại của anh Q đang cầm trên tay, giật xong G tăng ga bỏ chạy. Trong lúc bỏ chạy, H để điện thoại vừa giật được vào túi quần bên phải phía trước của mình đang mặc. Lúc này anh Q truy hô Cướp Cướp và có người dân cùng chạy bộ đuổi theo. Khi chạy đến ngã tư Hoa Sứ - Hoa Cau, do đường đông nên không chạy được, G dừng xe lại và cả hai bỏ xe chạy bộ định trốn thoát nhưng bị quần chúng bắt giữ giao công an Phường 07, quận Phú Nhuận xử lý.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt:

Với những tình tiết được chứng minh như trên đủ cơ sở kết luận các bị cáo Bùi Trần H và Đỗ Thành G đã phạm tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

- Đối với bị cáo Bùi Trần H: tính đến ngày phạm tội bị cáo không tiền án, không tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên 14 tuổi và chưa đủ 16 tuổi nên cần áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên trong vụ án này bị cáo là chủ mưu, rủ rê, xúi giục người chưa thành niên phạm tội và là người trực tiếp cướp giật tài sản của bị hại. Hội đồng xét xử cần lưu ý đến các tình tiết này của bị cáo mà có mức án phù hợp với bị cáo.

- Đối với bị cáo Đỗ Thành G: tính đến ngày phạm tội bị cáo không tiền án, không tiền sự, nhân thân tốt. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên 14 tuổi và chưa đủ 16 tuổi nên cần áp dụng các Điều 91, khoản 2 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên trong vụ án này mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là do

bị rủ rê, xúi giục và giúp sức cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử cần lưu ý đến các tình tiết này nên cũng cần xem xét mà có mức án phù hợp với bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên Tòa hôm nay cũng như tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, tài sản đã kịp thời thu hồi giao trả cho bị hại. Hội đồng xét xử nghĩ có chiều cớ giảm nhẹ phần nào khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là thỏa đáng.

[6] Tội phạm các bị cáo thực hiện là nguy hại cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội. Do tính tư lợi, tham lam, ham chơi game nên các bị cáo đã phạm tội. Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo G là đồng phạm giúp sức tích cực khi được bị cáo H rủ rê, xúi giục là đồng ý ngay, vai trò của bị cáo G là chờ bị cáo H để bị cáo H trực tiếp cướp giật tài sản, do đó khi lượng hình cần có hình phạt nghiêm, buộc bị cáo H tiếp tục chấp hành hình phạt tù có thời hạn một khoảng thời gian mới có đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong tình hình tệ nạn cướp giật tài sản trên đường phố ngày càng gia tăng. Đối với bị cáo G, là người giúp sức và bị rủ rê, bị xúi giục của bị cáo H, bị cáo G có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy chỉ cần giao bị cáo G cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Do đó cho bị cáo Đỗ Thành G được hưởng án treo là phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy việc người bào chữa cho các bị cáo Bùi Trần H và Đỗ Thành G yêu cầu áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên qua việc tranh luận giữa người bào chữa với đại diện Viện Kiểm sát và xét thấy các bị cáo đã có hành vi phạm tội mang tính chất và hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa tệ nạn cướp giật trên đường phố ngày càng gia tăng. Tuy nhiên xét tính chất và mức độ, vai trò của từng bị cáo trong việc thực hiện việc phạm tội, Hội đồng xét xử đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo Đỗ Thành G chấp nhận cho bị cáo G được hưởng tình tiết giảm nhẹ mức án treo là có cơ sở và phù hợp.

[7] Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone X 64G màu trắng đã trả lại cho bị hại anh Lê Kim Q (Bút lục số 47).

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda loại Wave màu trắng, biển số 59T2-066.53, số khung RLHJA390XHY045000, số máy JA39E0045058. Qua xác minh chiếc xe trên là do chị Nguyễn Thị Mỹ Tiên là chủ sở hữu, chị Tiên cho con trai là Lê Tân L sử dụng, anh L cho bị cáo G mượn để đi mua đồ ăn không biết sử dụng vào việc phạm tội. Công an đã trả lại cho chủ sở hữu (Bút lục số 141).

[8] *Về trách nhiệm dân sự:*

Tại phiên tòa ngày hôm nay bị hại là anh Lê Kim Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh L, chị Tiên vắng mặt và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, cũng như không có ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Ở dạng tội phạm này, do các bị cáo khi phạm tội chưa đến tuổi trưởng thành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[10] *Về án phí:*

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Trần H và Đỗ Thành G cùng phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, Điều 38, Điều 58, khoản 2 Điều 101, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Trần H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/11/2018.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Bùi Trần H.

Căn cứ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, Điều 58, Điều 65, khoản 2 Điều 101, Điều 17 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thành G 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (07/3/2019).

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đỗ Thành G đang bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Đỗ Thành G về cho Ủy ban nhân dân phường HBC, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Miễn hình phạt tiền đối với bị cáo Đỗ Thành G.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, các đương sự và người bào chữa có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận toàn sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Đỗ Thành G).

Nơi nhận:

- Tòa án Tp. HCM;
- Công an quận Phú Nhuận;
- VKSND quận Phú Nhuận;
- Các bị cáo;
- Đương sự;
- Người bào chữa;
- Chi cục THADS quận Phú Nhuận;
- Sở tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an PC53;
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thống